

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST
Ngày 03 tháng 05 năm 2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Dũng.
2. Bà Trương Thị Tố Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Cao Nhật Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Mai Lý Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2022/TLST-KDTM ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH K.

Địa chỉ: 73 đường N, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Ngọc Đ - Giám đốc Công ty. (Có mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng H.

Địa chỉ: 182/3/18 đường T, phường P, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc Công ty. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng; Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn – Ông Võ Ngọc Đ trình bày:

Từ đầu năm 2019, Công ty TNHH Xây dựng H (sau đây gọi tắt là Công ty H) có mua vật liệu xây dựng của Công ty TNHH K (sau đây gọi tắt là Công ty K). Các lần bán hàng, Công ty K đều xuất hóa đơn bán hàng và hai bên có đối chiếu công nợ, ông Nguyễn Văn H – Giám đốc Công ty H có ký tên và đóng dấu vào biên bản xác nhận công nợ số tiền mua hàng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 18/7/2020 với số tiền xác nhận nợ là 1.309.812.702 đồng (*một tỷ ba trăm lẻ chín triệu, tám trăm mười hai ngàn, bảy trăm lẻ hai đồng*).

Đến ngày 01/4/2021, Công ty H có thanh toán cho Công ty K số tiền 264.000.000 đồng (*hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng*). Hiện Công ty H còn nợ lại số tiền : 1.045.812.702 đồng (*một tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm mười hai ngàn, bảy trăm lẻ hai đồng*).

Công ty TNHH K đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty H thanh toán tiền nợ còn thiếu, Công ty H cam kết sẽ thanh toán nhưng tới thời điểm hiện nay, Công ty H vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Công ty K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty H thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu với số tiền là: 1.045.812.702 đồng (*một tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm mười hai ngàn, bảy trăm lẻ hai đồng*). Công ty K không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại Công văn số: 449/CV-ĐKKD ngày 01/3/2023, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận có nội dung: “*Công ty TNHH Xây dựng H được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500406326, đăng ký lần đầu ngày 11/12/2009; địa chỉ trụ sở chính tại số: 128/3/18 Thống Nhất, phường P, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; do ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật của công ty, chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Từ khi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 11/12/2009 đến nay (01/3/2023) Công ty không đăng ký thay đổi gì khác so với nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu.*”

Tại Biên bản xác minh ngày 26/01/2024, thể hiện: “*Hiện nay, Công ty TNHH Xây dựng H chưa nộp hồ sơ giải thể doanh nghiệp đến phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận...*”

Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng H do ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật mặc dù đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng

nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ phát sinh tranh chấp: Công ty K khởi kiện yêu cầu Công ty H phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ từ việc mua bán vật liệu xây dựng. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ phát sinh tranh chấp trong vụ án này là: *“Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”* được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty H do ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật, có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại số: 182/3/18 đường Thống Nhất, phường Phú Hà, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ phía bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty K về việc yêu cầu bị đơn Công ty H thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu với số tiền là: 1.045.812.702 đồng (một tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm mười hai ngàn, bảy trăm lẻ hai đồng).*

Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Giữa Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng K và Công ty H có quan hệ mua bán hàng hóa là vật liệu xây dựng, trong quá trình mua bán, Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng K có xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn; biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ (ngày 01/01/2020 đến ngày 18/7/2020) giữa Công ty TNHH K và Công ty TNHH Xây dựng H, xác nhận số tiền công nợ cuối kỳ là: 1.309.812.702 (*một tỷ ba trăm lẻ chín triệu tám trăm mười hai ngàn bảy trăm lẻ hai đồng*), biên bản có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và có đóng con dấu của cả hai công ty.

Như vậy, tính đến ngày 18/7/2020 Công ty H đã xác nhận số tiền mua hàng còn nợ Công ty K là 1.309.812.702 (*một tỷ ba trăm lẻ chín triệu tám trăm mười hai ngàn bảy trăm lẻ hai đồng*).

Ngày 30 tháng 5 năm 2020, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng K quyết định tách và thành lập mới Công ty TNHH K, đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số: 4500640245 ngày 03/6/2020.

Tại mục 2, phần II quyết định tách Công ty số: 02/2020/QĐ-KT ngày 30/5/2020 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng K quy định: “2. Về các khoản phải thu: Công ty TNHH K chịu trách nhiệm phải thu các khoản khác, các khoản nợ chưa thanh toán, các khoản nợ của khách hàng đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng K”.

Tại khoản 4 Điều 199 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: “4. Sau khi đăng ký doanh nghiệp, ... công ty được tách đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp được phân chia theo nghị quyết, quyết định tách công ty.”

Do đó, Công ty TNHH K được quyền kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp được phân chia nên được quyền khởi kiện yêu cầu Công ty H thanh toán tiền nợ mua hàng còn thiếu theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ (ngày 01/01/2020 đến ngày 18/7/2020).

Ngày 01/4/2021, Công ty H đã thanh toán số tiền 264.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và Công ty K đã có Phiếu thu cùng ngày. Như vậy, Công ty H còn nợ Công ty K số tiền mua hàng là 1.045.812.702 đồng (một tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm mười hai ngàn bảy trăm lẻ hai đồng). Việc Công ty H không thanh toán đầy đủ tiền mua hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 50 của Luật thương mại năm 2005. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty K về việc buộc Công ty H phải trả số tiền nợ mua bán hàng hóa với số tiền: 1.045.812.702 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Nguyên đơn – Công ty K không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H – là người đại diện hợp pháp của Công ty H có nội dung thể hiện Công ty K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty H phải trả số tiền mua hàng còn thiếu nhưng Công ty H không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Công ty K xuất trình; cho thấy, Công ty H đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

[4] Về án phí: Công ty H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty K không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 và 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 3, 24, 50 và 297 của Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K.
2. Buộc Công ty TNHH Xây dựng H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH K số tiền nợ về việc mua bán hàng hóa là: 1.045.812.702 đồng (*một tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm mười hai ngàn bảy trăm lẻ hai đồng*).
3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Công ty TNHH Xây dựng H phải chịu: 43.374.381 đồng (*Bốn mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi một đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty TNHH K số tiền: 21.687.000 đồng (*Hai mươi một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004829 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Phát

